TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2019
"V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và anh C"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Vũ Mạnh Toản;

2.Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Dũng -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2019/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1991

ĐKHKTT: Thôn G, xã QM, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Xóm B, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định

- ***Bị đơn***: Anh Đào Tiến C sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn G, xã QM, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có chị chị T, vắng mặt anh C)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Đào Tiến C tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh C. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến cuối năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có biểu hiện không chung thủy, từ đó không quan tâm đến gia đình, vợ, con, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh C đã đánh đập hành hạ chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2013, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Xóm B, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị A sinh ngày 28/8/2010 - hiện đang ở với anh Đào Tiến C và Đào Tiến M sinh ngày 10/8/2012- hiện đang ở với chị . Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Tiền M, còn anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Thị A. Chị và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Tiến C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Đào Tiến C (bà Vũ Thị Doan – mẹ đẻ của anh C) và cơ sở thôn Giáo Thiện, xã Quỳnh Minh: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Tiến C là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết, chỉ biết mấy năm trở lại đấy chị T đã đưa con Đào Tiến Mvề nhà bố mẹ đẻ ở Nam Định sinh sống. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh C gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án hòa giải giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T và anh C có 02 con chung là cháu Đào Thị Asinh ngày 28/8/2010, hiện đang ở với anh C và cháu Đào Tiến Msinh ngày 10/8/2012, hiện đang ở với chị T. Từ ngày chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ, cháu Thúy được anh C và bố mẹ đẻ anh C chăm sóc rất chu đáo, những lúc anh C vắng nhà thì bố mẹ đẻ anh C là người thay anh C chăm sóc cháu Thúy, hiện cháu Thúy phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi. Nếu Tòa án giải quyết cho chị T, anh C ly hôn, về con chung và cấp dưỡng cho con gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung gia đình và cơ sở thôn không rõ.

Anh Đào Tiến C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã QM, huyện P nhưng thời gian gần đây có đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì gia đình và cơ sở thôn không rõ, chỉ biết anh C vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và thường xuyên về gia đình để chăm sóc con. Bà Vũ Thị Doan xác nhận đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao các văn bản này cho anh C, anh C đã biết việc Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và anh C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Tiến C; giao con chung Đào Thị A sinh ngày 28/8/2010 cho anh Đào Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Tiến M sinh ngày 10/8/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; về tài sản chung không đặt ra giải quyết; về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Đào Tiến C. Do anh C là bị đơn cư trú tại Thôn G, xã QM, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đào Tiến C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 29 ngày 12/10/2009 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin yêu, thông cảm cho nhau nên dẫn đến việc chị T có nghi ngờ anh C có biểu hiện không chung thủy, từ đó không quan tâm đến gia đình, vợ, con. Mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2013, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay, không ai hỏi han quan tâm gì tới ai. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh C, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh C không có mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại các buổi tố tụng của Tòa án mặc dù anh C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân

không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Tiến C có 02 con chung là là Đào Thị A sinh ngày 28/8/2010 và Đào Tiến M sinh ngày 10/8/2012. Ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Tiến M, chị để anh Đào Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Thị Thanh Thúy. Xét thấy, cả hai con chung của anh chị đều đã trên 07 tuổi, cháu Thúy hiện đang ở với bố và ông bà nội, cháu học tại trường tiểu học QM, cháu A có nguyện vọng được ở với bố, cũng từ ngày chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh C là người trực tiếp chăm sóc cháu A, những lúc anh C vắng nhà bố mẹ đẻ anh C là người chăm sóc cháu Thúy, hiện tại cháu Thúy phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi. Còn cháu Chường hiện đang ở với chị T và học tại trường tiểu học H, cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ. Để không ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của con chung cũng như nguyện vọng của các con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị T, xử giao con chung Phạm Thị A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Tiến M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh C có quyền, nghĩa vụ trông nom, giáo dục con chung là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Đào Tiến C không có ý kiến trình bày về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Tiến C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Tiến C.

2.Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Đào Thị A sinh ngày 28/8/2010 cho anh Đào Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Tiến M sinh ngày 10/8/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh C không phải

cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004045 ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Tiến C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã QM, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)